

Số: 190/2021/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 23 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 266/2021/TLST-HN&GD ngày 28 tháng 10 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Triệu Thị T, sinh năm: 198x;

Địa chỉ: Xóm T A 1, xã P T, thị xã P Y, tỉnh T N

- *Bị đơn*: Anh Vũ Trung H, sinh năm: 198x;

Địa chỉ: Xóm T A 1, xã P T, thị xã P Y, tỉnh T N

Căn cứ các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị T và anh Vũ Trung H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị T và anh Vũ Trung H xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Điều nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Con chung: Chị Triệu Thị T và anh Vũ Trung H xác định: Quá trình chung sống có 02 con chung là: Vũ Minh N, sinh ngày 14/02/201x; Vũ Minh T, sinh ngày 14/02/201x;. Chị T, anh H thoả thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung thứ hai cháu: Vũ Minh T, sinh ngày 14/02/201x cho chị Triệu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Giao con chung thứ nhất cháu: Vũ Minh N, sinh ngày 14/02/201x cho anh Vũ Trung H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Tam hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi bên (do mỗi người đều nuôi dưỡng một con chung) cho đến khi có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

2.3. Về tài sản chung: Chị Triệu Thị T và anh Vũ Trung H thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia, tự thỏa thuận.

-Khoản nợ chung, cho vay chung: Chị Triệu Thị T và anh Vũ Trung H xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.4.Ấn phí: Chị Triệu Thị T và anh Vũ Trung H thỏa thuận: chị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001919 ngày 28/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị T được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã , phường
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hải Chiếu